

## DANH SÁCH CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

### ĐỀ NGHỊ BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN TỰ CHỦ TÀI CHÍNH CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP ĐẾN NĂM 2025

| STT        | Đơn vị                                                      |
|------------|-------------------------------------------------------------|
| <b>A</b>   | <b>Cấp Thành phố</b>                                        |
| <b>I</b>   | <b>Khối Sở, ngành</b>                                       |
| 1.         | Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố                         |
| 2.         | Sở Nông nghiệp và Môi trường                                |
| 3.         | Sở Tư pháp                                                  |
| 4.         | Sở Công Thương                                              |
| 5.         | Sở Khoa học và Công nghệ                                    |
| 6.         | Sở Tài chính                                                |
| 7.         | Sở Xây dựng                                                 |
| 8.         | Sở Giáo dục và Đào tạo                                      |
| 9.         | Sở Y tế                                                     |
| 10.        | Sở Du lịch                                                  |
| 11.        | Sở Văn hóa và Thể thao                                      |
| 12.        | Sở Nội vụ                                                   |
| 13.        | Sở Quy hoạch - Kiến trúc                                    |
| 14.        | Ban Quản lý các khu công nghiệp và chế xuất Thành phố       |
| 15.        | Sở An toàn thực phẩm                                        |
| 16.        | Ban Quản lý Khu Công nghệ cao                               |
| 17.        | Ban Quản lý Khu Nông nghiệp công nghệ cao                   |
| <b>II</b>  | <b>Khối Đảng, đoàn thể</b>                                  |
| 18.        | Thành ủy                                                    |
| 19.        | Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố                  |
| <b>III</b> | <b>Các đơn vị SNCL trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố</b> |
| 20.        | Đài Phát thanh và Truyền hình Thành phố                     |
| 21.        | Trung tâm Xúc tiến thương mại và đầu tư                     |
| 22.        | Trung tâm Phát triển Quỹ đất Thành phố Hồ Chí Minh          |
| 23.        | Trung tâm Chuyển đổi số Thành phố                           |
| 24.        | Viện nghiên cứu phát triển thành phố                        |

| STT | Đơn vị                                                              |
|-----|---------------------------------------------------------------------|
| 25. | Trung tâm Cách mạng Công nghiệp lần thứ 4 tại Thành phố Hồ Chí Minh |
| 26. | Lực lượng Thanh niên xung phong thành phố                           |
| 27. | Ban Quản lý Công viên lịch sử Văn hóa dân tộc thành phố Hồ Chí Minh |
| 28. | Ban Quản lý Trung tâm Hành chính - Chính trị tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu |
| 29. | Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch                               |
| 30. | Trường Đại học Sài Gòn                                              |
| 31. | Trường Đại học Thủ Dầu Một                                          |
| 32. | Trường Cao đẳng Bách khoa Nam Sài Gòn                               |
| 33. | Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức                                   |
| 34. | Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật thành phố Hồ Chí Minh              |
| 35. | Trường Cao đẳng Kinh tế thành phố Hồ Chí Minh                       |
| 36. | Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Thủ Đức                            |
| 37. | Trường Cao đẳng Thủ Thiêm TP.HCM                                    |
| 38. | Trường Cao đẳng Nghề TP.HCM                                         |
| 39. | Trường Cao đẳng Văn hóa nghệ thuật                                  |
| 40. | Trường Cao đẳng Giao thông vận tải                                  |
| 41. | Trường Cao đẳng Kiến trúc Xây dựng                                  |
| 42. | Trường Cao đẳng Kỹ thuật Nguyễn Trường Tộ                           |
| 43. | Trường Cao đẳng Sư phạm Bà Rịa - Vũng Tàu                           |
| 44. | Trường Cao đẳng Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu                         |
| 45. | Trường Cao đẳng Kỹ thuật công nghệ Bà Rịa - Vũng Tàu                |
| 46. | Trường Cao đẳng nghề Việt Nam - Singapore                           |
| 47. | Trường Cao đẳng Y tế (Bình Dương)                                   |

| STT      | Đơn vị                                                                                |
|----------|---------------------------------------------------------------------------------------|
| 48.      | Trường Cao đẳng Việt Nam - Hàn Quốc Bình Dương                                        |
| 49.      | Báo Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh                                                   |
| 50.      | Tạp chí Du lịch Thành phố Hồ Chí Minh                                                 |
| 51.      | Tạp chí Doanh nhân Sài Gòn                                                            |
| 52.      | Tạp chí Kinh tế Sài Gòn                                                               |
| 53.      | Tạp chí Giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh                                                |
| 54.      | Ban Quản lý Vườn quốc gia Côn Đảo                                                     |
| 55.      | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp              |
| 56.      | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông                           |
| 57.      | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng hạ tầng đô thị                                      |
| 58.      | Ban Quản lý Đường sắt đô thị                                                          |
| 59.      | Ban Quản lý dự án chuyên ngành nước thải tỉnh Bình Dương                              |
| 60.      | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Bình Dương                                     |
| 61.      | Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông tỉnh Bình Dương               |
| 62.      | Ban Quản lý dự án ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Bình Dương           |
| 63.      | Ban Quản lý dự án chuyên ngành giao thông và dân dụng tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu            |
| 64.      | Ban Quản lý dự án giao thông khu vực và chuyên ngành nông nghiệp tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu |
| <b>B</b> | <b>Cấp xã, phường, đặc khu</b>                                                        |
| 1.       | Ủy ban nhân dân Phường Sài Gòn                                                        |
| 2.       | Ủy ban nhân dân Phường Tân Định                                                       |
| 3.       | Ủy ban nhân dân Phường Bến Thành                                                      |
| 4.       | Ủy ban nhân dân Phường Cầu Ông Lãnh                                                   |
| 5.       | Ủy ban nhân dân Phường Bàn Cờ                                                         |
| 6.       | Ủy ban nhân dân Phường Xuân Hòa                                                       |
| 7.       | Ủy ban nhân dân Phường Nhiêu Lộc                                                      |
| 8.       | Ủy ban nhân dân Phường Xóm Chiếu                                                      |
| 9.       | Ủy ban nhân dân Phường Khánh Hội                                                      |

| STT | Đơn vị                                 |
|-----|----------------------------------------|
| 10. | Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh Hội        |
| 11. | Ủy ban nhân dân Phường Chợ Quán        |
| 12. | Ủy ban nhân dân Phường An Đông         |
| 13. | Ủy ban nhân dân Phường Chợ Lớn         |
| 14. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Tây        |
| 15. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Tiên       |
| 16. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Phú        |
| 17. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Lâm         |
| 18. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Thuận       |
| 19. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Thuận       |
| 20. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Mỹ          |
| 21. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Hưng        |
| 22. | Ủy ban nhân dân Phường Chánh Hưng      |
| 23. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Định        |
| 24. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Đông       |
| 25. | Ủy ban nhân dân Phường Diên Hồng       |
| 26. | Ủy ban nhân dân Phường Vườn Lài        |
| 27. | Ủy ban nhân dân Phường Hòa Hưng        |
| 28. | Ủy ban nhân dân Phường Minh Phụng      |
| 29. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Thới       |
| 30. | Ủy ban nhân dân Phường Hòa Bình        |
| 31. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Thọ         |
| 32. | Ủy ban nhân dân Phường Đông Hưng Thuận |
| 33. | Ủy ban nhân dân Phường Trung Mỹ Tây    |
| 34. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Thới Hiệp   |
| 35. | Ủy ban nhân dân Phường Thới An         |
| 36. | Ủy ban nhân dân Phường An Phú Đông     |
| 37. | Ủy ban nhân dân Phường An Lạc          |
| 38. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Tạo         |
| 39. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Tân        |
| 40. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Trị Đông   |
| 41. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Hưng Hòa   |
| 42. | Ủy ban nhân dân Phường Gia Định        |
| 43. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Thạnh      |

| STT | Đơn vị                                |
|-----|---------------------------------------|
| 44. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Lợi Trung |
| 45. | Ủy ban nhân dân Phường Thạnh Mỹ Tây   |
| 46. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Quới      |
| 47. | Ủy ban nhân dân Phường Hạnh Thông     |
| 48. | Ủy ban nhân dân Phường An Nhơn        |
| 49. | Ủy ban nhân dân Phường Gò Vấp         |
| 50. | Ủy ban nhân dân Phường An Hội Đông    |
| 51. | Ủy ban nhân dân Phường Thông Tây Hội  |
| 52. | Ủy ban nhân dân Phường An Hội Tây     |
| 53. | Ủy ban nhân dân Phường Đức Nhuận      |
| 54. | Ủy ban nhân dân Phường Cầu Kiệu       |
| 55. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Nhuận      |
| 56. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Sơn Hòa    |
| 57. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Sơn Nhất   |
| 58. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Hòa        |
| 59. | Ủy ban nhân dân Phường Bảy Hiền       |
| 60. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Bình       |
| 61. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Sơn        |
| 62. | Ủy ban nhân dân Phường Tây Thạnh      |
| 63. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Sơn Nhì    |
| 64. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Thọ Hòa    |
| 65. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Phú        |
| 66. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Thạnh      |
| 67. | Ủy ban nhân dân Phường Hiệp Bình      |
| 68. | Ủy ban nhân dân Phường Thủ Đức        |
| 69. | Ủy ban nhân dân Phường Tam Bình       |
| 70. | Ủy ban nhân dân Phường Linh Xuân      |
| 71. | Ủy ban nhân dân Phường Tăng Nhơn Phú  |
| 72. | Ủy ban nhân dân Phường Long Bình      |
| 73. | Ủy ban nhân dân Phường Long Phước     |
| 74. | Ủy ban nhân dân Phường Long Trường    |
| 75. | Ủy ban nhân dân Phường Cát Lái        |
| 76. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Trưng     |
| 77. | Ủy ban nhân dân Phường Phước Long     |
| 78. | Ủy ban nhân dân Phường An Khánh       |
| 79. | Ủy ban nhân dân Xã Vĩnh Lộc           |
| 80. | Ủy ban nhân dân Xã Tân Vĩnh Lộc       |

| STT  | Đơn vị                               |
|------|--------------------------------------|
| 81.  | Ủy ban nhân dân Xã Bình Lợi          |
| 82.  | Ủy ban nhân dân Xã Tân Nhựt          |
| 83.  | Ủy ban nhân dân Xã Bình Chánh        |
| 84.  | Ủy ban nhân dân Xã Hưng Long         |
| 85.  | Ủy ban nhân dân Xã Bình Hưng         |
| 86.  | Ủy ban nhân dân Xã Bình Khánh        |
| 87.  | Ủy ban nhân dân Xã An Thới Đông      |
| 88.  | Ủy ban nhân dân Xã Cần Giò           |
| 89.  | Ủy ban nhân dân Xã Thạnh An          |
| 90.  | Ủy ban nhân dân Xã Củ Chi            |
| 91.  | Ủy ban nhân dân Xã Tân An Hội        |
| 92.  | Ủy ban nhân dân Xã Thái Mỹ           |
| 93.  | Ủy ban nhân dân Xã An Nhơn Tây       |
| 94.  | Ủy ban nhân dân Xã Nhuận Đức         |
| 95.  | Ủy ban nhân dân Xã Phú Hòa Đông      |
| 96.  | Ủy ban nhân dân Xã Bình Mỹ           |
| 97.  | Ủy ban nhân dân Xã Đông Thạnh        |
| 98.  | Ủy ban nhân dân Xã Hóc Môn           |
| 99.  | Ủy ban nhân dân Xã Xuân Thới Sơn     |
| 100. | Ủy ban nhân dân Xã Bà Điểm           |
| 101. | Ủy ban nhân dân Xã Nhà Bè            |
| 102. | Ủy ban nhân dân Xã Hiệp Phước        |
| 103. | Ủy ban nhân dân Phường Đông Hòa      |
| 104. | Ủy ban nhân dân Phường Dĩ An         |
| 105. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Đông Hiệp |
| 106. | Ủy ban nhân dân Phường An Phú        |
| 107. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Hòa      |
| 108. | Ủy ban nhân dân Phường Lái Thiêu     |
| 109. | Ủy ban nhân dân Phường Thuận An      |
| 110. | Ủy ban nhân dân Phường Thuận Giao    |
| 111. | Ủy ban nhân dân Phường Thủ Dầu Một   |
| 112. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Lợi       |
| 113. | Ủy ban nhân dân Phường Chánh Hiệp    |
| 114. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Dương    |
| 115. | Ủy ban nhân dân Phường Hòa Lợi       |
| 116. | Ủy ban nhân dân Phường Thới Hòa      |
| 117. | Ủy ban nhân dân Phường Phú An        |
| 118. | Ủy ban nhân dân Phường Tây Nam       |
| 119. | Ủy ban nhân dân Phường Long Nguyên   |
| 120. | Ủy ban nhân dân Phường Bến Cát       |
| 121. | Ủy ban nhân dân Phường Chánh Phú Hòa |
| 122. | Ủy ban nhân dân Phường Vĩnh Tân      |
| 123. | Ủy ban nhân dân Phường Bình Cơ       |
| 124. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Uyên      |

| STT  | Đơn vị                             |
|------|------------------------------------|
| 125. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Hiệp    |
| 126. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Khánh   |
| 127. | Ủy ban nhân dân Xã Thường Tân      |
| 128. | Ủy ban nhân dân Xã Bắc Tân Uyên    |
| 129. | Ủy ban nhân dân Xã Phú Giáo        |
| 130. | Ủy ban nhân dân Xã Phước Hòa       |
| 131. | Ủy ban nhân dân Xã Phước Thành     |
| 132. | Ủy ban nhân dân Xã An Long         |
| 133. | Ủy ban nhân dân Xã Bàu Bàng        |
| 134. | Ủy ban nhân dân Xã Trừ Văn Thố     |
| 135. | Ủy ban nhân dân Xã Long Hòa        |
| 136. | Ủy ban nhân dân Xã Thanh An        |
| 137. | Ủy ban nhân dân Xã Dầu Tiếng       |
| 138. | Ủy ban nhân dân Xã Minh Thạnh      |
| 139. | Ủy ban nhân dân Phường Vũng Tàu    |
| 140. | Ủy ban nhân dân Phường Tam Thắng   |
| 141. | Ủy ban nhân dân Phường Rạch Dừa    |
| 142. | Ủy ban nhân dân Phường Phước Thắng |
| 143. | Ủy ban nhân dân Xã Long Sơn        |
| 144. | Ủy ban nhân dân Phường Long Hương  |
| 145. | Ủy ban nhân dân Phường Bà Rịa      |
| 146. | Ủy ban nhân dân Phường Tam Long    |

| STT  | Đơn vị                           |
|------|----------------------------------|
| 147. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Hải   |
| 148. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Phước |
| 149. | Ủy ban nhân dân Phường Phú Mỹ    |
| 150. | Ủy ban nhân dân Phường Tân Thành |
| 151. | Ủy ban nhân dân Xã Châu Pha      |
| 152. | Ủy ban nhân dân Xã Long Hải      |
| 153. | Ủy ban nhân dân Xã Long Điền     |
| 154. | Ủy ban nhân dân Xã Phước Hải     |
| 155. | Ủy ban nhân dân Xã Đất Đỏ        |
| 156. | Ủy ban nhân dân Xã Nghĩa Thành   |
| 157. | Ủy ban nhân dân Xã Ngãi Giao     |
| 158. | Ủy ban nhân dân Xã Kim Long      |
| 159. | Ủy ban nhân dân Xã Châu Đức      |
| 160. | Ủy ban nhân dân Xã Bình Giã      |
| 161. | Ủy ban nhân dân Xã Xuân Sơn      |
| 162. | Ủy ban nhân dân Xã Hồ Tràm       |
| 163. | Ủy ban nhân dân Xã Xuyên Mộc     |
| 164. | Ủy ban nhân dân Xã Bình Châu     |
| 165. | Ủy ban nhân dân Xã Hòa Hội       |
| 166. | Ủy ban nhân dân Xã Hòa Hiệp      |
| 167. | Ủy ban nhân dân Xã Bàu Lâm       |
| 168. | Ủy ban nhân dân Đặc khu Côn Đảo  |